TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2024/**DS-ST
Ngày **22/02/2024**
Về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Khoe**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2022/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-DS ngày 28/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 24/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B**

Trụ sở: số 117 đường Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Thái Hương**. Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Bá M**. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Kiên Giang. Theo văn bản ủy quyền số 1024/2023/QĐ-TGĐ ngày 15/5/2023.

Uỷ quyền lại cho ông **Trương Như C**. Chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh. Theo giấy ủy quyền số 1392/2023/UQ-CNKG ngày 07/12/2023 (có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị N** , sinh năm 1965 (vắng mặt lần 2 không lý do).

Nơi cư trú cuối cùng: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 97Đ đường P, phường C , quận N , thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện tại: Lô 17-18 Lê H, khu 16 ha, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2022 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B ông Trương Như C trình bày:***

Ngày 30/01/2019 Ngân hàng B đã cho bà Võ Thị N vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 14/2019/HĐTD-BacABank và Khế ước nhận nợ số 01-14/2019/HĐTD-BacABank ký ngày 30/01/2019 như sau:

Số tiền vay: 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng).

Thời hạn vay: 84 tháng. Phương thức trả nợ: Lãi trả vào ngày 25 mỗi tháng theo dư nợ giảm dần. Gốc trả trong 84 kỳ, mỗi kỳ trả gốc 10.200.000 đồng, riêng kỳ cuối trả 3.400.000 đồng.

Lãi suất cho vay trong hạn: lãi suất cho vay tại ngày giải ngân là 12,1%/năm.

Mục đích vay: Vay mua xe ô tô phục vụ mục đích đi lại.

Tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023998 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 29/01/2019, biển số đăng ký 68A-122.64 mang tên Võ Thị N .

Trong quá trình vay từ ngày 30/01/2019 đến ngày 24/11/2021 bà Võ Thị N đã thanh toán cho Ngân hàng B được số tiền gốc là 111.400.000đồng (Một trăm mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà Võ Thị N vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng dẫn đến vi phạm.

Nay, Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/02/2024 là 1.249.853.288 đồng. Trong đó: nợ gốc 738.600.000 đồng (nợ gốc trong hạn: 238.000.000 đồng, nợ gốc quá hạn: 500.600.000 đồng); nợ lãi: 511.253.288đồng (lãi trong hạn: 1.662.740 đồng, lãi quá hạn: 441.880.318 đồng, lãi chậm trả: 67.710.230 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 23/02/2024 cho đến khi bà Võ Thị N trả xong nợ. Trường hợp bà Võ Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu Tòa án tuyên buộc phát mại tài sản thế chấp được mô tả theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 14/2019/HĐTC/BacABank.401 ký ngày 30/01/2019 để thu hồi nợ.

* Bà Võ Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên bà Võ Thị N không có bản tự khai và lời trình bày tại Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án chưa phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên, việc vi phạm này không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm

vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B, đề nghị buộc bà Võ Thị N trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử ngày 22/02/2024 là 1.249.853.288 đồng. Trong đó: nợ gốc 738.600.000 đồng (nợ gốc trong hạn: 238.000.000 đồng, nợ gốc quá hạn: 500.600.000 đồng); nợ lãi: 511.253.288đồng (lãi trong hạn: 1.662.740 đồng, lãi quá hạn: 441.880.318 đồng, lãi chậm trả: 67.710.230 đồng, và lãi phát sinh kể từ ngày 23/02/2024 cho đến khi bà N trả xong nợ.

Bà Võ Thị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị N đã được Toà án thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật và đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Võ Thị N .

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Kiên Giang yêu cầu bà Võ Thị N trả số tiền 1.249.853.288 đồng là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Hai bên lập hợp đồng tín dụng số: 14/2019/HĐTD-Bac Abank và hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 30/01/2019 bị đơn bà Võ Thị N có hộ khẩu thường trú ấp T, xã T , huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy bà Võ Thị N chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, nhưng bà Ni vắng mặt không đến Tòa án. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự: "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó" nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Ni không có sự phản đối nào đối với yêu cầu của

nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sợ vụ án để xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 30/01/2019 bà Ni có ký hợp đồng tín dụng số 14/2019/HĐTD-BacABank và hợp đồng thế chấp xe ô tô với Ngân hàng TMCP Bắc Á, chi nhánh Kiên Giang là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được công nhận. Do bà Ni vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Võ Thị N đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Ni vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 22/02/2024 (ngày xét xử sơ thẩm), tổng số tiền bà Ni còn nợ Ngân hàng TMCP B là 1.249.853.288 đồng. Trong đó: nợ gốc 738.600.000 đồng (nợ gốc trong hạn: 238.000.000 đồng, nợ gốc quá hạn: 500.600.000 đồng); nợ lãi: 511.253.288đồng (lãi trong hạn: 1.662.740 đồng, lãi quá hạn: 441.880.318 đồng, lãi chậm trả: 67.710.230 đồng). Do bà Ni vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP B đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị N phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 22/02/2024 là 1.249.853.288 đồng.

[4] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Căn cứ khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; do nguyên đơn Ngân hàng TMCP B có yêu cầu thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Võ Thị N , nên Ngân hàng TMCP B phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), Ngân hàng TMCP B đã nộp đủ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Võ Thị N phải chịu án phí trên số tiền trả cho Ngân hàng là 1.249.853.288 đồng = 36.000.000đ + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 800.000.000đồng = 49.495.598đ (Bốn mươi chín triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi tám đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.107.000đ (Hai mươi hai triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002148 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng các Điều 91; 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bị đơn bà Võ Thị N .

2. Buộc bà Võ Thị N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vay gốc và lãi là 1.249.853.288 đồng. Trong đó: nợ gốc 738.600.000 đồng (nợ gốc trong hạn: 238.000.000 đồng, nợ gốc quá hạn: 500.600.000 đồng); nợ lãi: 511.253.288đồng (lãi trong hạn: 1.662.740 đồng, lãi quá hạn: 441.880.318 đồng, lãi chậm trả: 67.710.230 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số 14/2019/HĐTD-BacABank, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngay khi bà Võ Thị N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm trả lại cho bà Võ Thị N bản chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023998 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 29/01/2019 thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị N , địa chỉ: ấp Tân Phú, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, nhãn hiệu: TOYOTA, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Bạc, số máy: 2GDC480025, số khung: 3GS0J1101935, biển số đăng ký: 68A-122.64.

Nếu bà Võ Thị N không thực hiện trả nợ như hai bên đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang phát mãi tài sản thế chấp của bà Võ Thị N theo hợp đồng tín dụng số

14/2019/HĐTD-BacABank và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 14/2019/HĐTD-BacABank.401 ngày 30/01/2019 đã ký kết giữa bà Võ Thị N với Ngân hàng TMCP Bắc Á, chi nhánh Kiên Giang và được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/01/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Bắc Á.

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì bà Võ Thị N phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc bà Võ Thị N phải chịu án phí trên số tiền trả cho Ngân hàng là 1.249.853.288 đồng = 49.495.598đ (Bốn mươi chín triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi tám đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.107.000đ (Hai mươi hai triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002148 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn bà Võ Thị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Chi cục THA huyện T ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến